

Bản án số: 31/2022/HS-ST  
Ngày 14-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đức Hiếu

Ông Mai Văn Du

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:** Ông Phan Quang Đại Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30 /2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

**HUỲNH CAO TH**, sinh ngày: 19/10/1988; nơi sinh: Đồng Nai; nơi ĐKNKTT; nơi ĐKNKTT: Ấp X, xã X, huyện Th, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: K44/1 khu phố B, phường B, thị xã Th, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Huỳnh Văn Th; họ tên mẹ: Cao Thị T; gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ tư; vợ: Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm 1993; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/02/2022, có mặt tại phiên tòa.

**1. Người bị hại:**

- Nguyễn Thành V; sinh năm: 1985; Trú tại: Tổ 15, phường Kh, quận C, TP Đà Nẵng; vắng mặt.

- Nguyễn Thị H; sinh năm: 1969; Trú tại: Tổ 50, phường A, quận Th, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- Thái Bá H; sinh năm: 1967; Trú tại: Tổ 13A, phường H, quận L, TP Đà Nẵng; vắng mặt.

- Trương Đức Th; sinh năm: 1990; Trú tại: Thôn 8B, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

**2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ngô Thành Nhn, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; có đơn xét xử vắng mặt.

- Trương Th, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Tổ 01, khu vực 8, phường B, thành

phố Q, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

- Nguyễn Thành S, sinh năm: 1977; nơi cư trú: Thôn V, phường Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn N, xã Th, huyện Th, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- Nguyễn Trí H; sinh năm: 1990; Trú tại: Thôn Đ, xã Th, huyện Th, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- Phạm Văn Ph, sinh năm: 1992; trú tại: Thôn 02, xã I, huyện Ch, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Từ ngày 03/7/2011 đến ngày 19/7/2011, Huỳnh Cao Th đã bàn bạc, thống nhất chuẩn bị công cụ cùng Ngô Thành Nh và Trương Th đã nhiều lần trộm cắp xe mô tô của người dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và Quảng Nam rồi đem bán cho Nguyễn Thành S và Nguyễn Văn Đ để lấy tiền tiêu xài. S và Đ biết rõ tài sản do Th và Nh trộm cắp được mà có nhưng vẫn tiêu thụ, cụ thể:

**Lần 1:** Khoảng 13 giờ ngày 03/7/2011, Ngô Thành Nh điều khiển xe mô tô hiệu Nouvo BKS 92H2-7553 chở Huỳnh Cao Th đi trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Nguyễn Quốc Th thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Exciter màu trắng đen, BKS 43B1-006.10 trị giá **29.070.000 đồng** của chị Nguyễn Thị H đang dựng trước hiên nhà tại quận Th, thành phố Đà Nẵng không có người trông coi. Lúc này, Nh đứng ngoài canh chừng, Th dùng đoạn phá khóa xe rồi đề nổ máy lấy trộm xe tẩu thoát. Sau đó, Nh điện thoại hỏi Nguyễn Thành S hỏi: “*Có xe Exciter không giấy tờ, anh có mua không?*”, S biết là xe do trộm cắp nhưng vẫn đồng ý mua rồi hẹn gặp Th tại quán cà phê trên đường Nguyễn Hữu Th, Đà Nẵng, S đưa cho Th 9.000.000 đồng. Th chia cho Nh 3.700.000 đồng, số tiền còn lại Th tiêu xài hết cho cá nhân. Chiếc xe này đã được cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho chị H.

**Lần 2:** Khoảng 16 giờ ngày 07/7/2011, Nh điều khiển xe mô tô BKS 92H2-7553 chở Th đi trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Thái Bá H tại phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Sirius BKS 43L1-8202 trị giá **14.278.500 đồng** của anh H đang dựng trước nhà không có người trông coi. Nh đứng ngoài canh chừng, Th dùng đoạn phá khóa xe rồi đề nổ máy, lấy trộm xe đem về phòng trọ của Phạm Văn Ph cất giữ. Sau đó, Th bán lại cho Ph với giá 3.500.000 đồng. Số tiền này Th chia cho Nh 1.500.000 đồng, số tiền còn lại Th tiêu xài hết cho cá nhân hết. Sau đó, Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe này và trả lại cho anh H, anh H không yêu cầu gì thêm.

**Lần 3:** Khoảng 19 giờ ngày 14/7/2011, Nh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter không rõ BKS (trộm cắp trước đó) chở Th đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước quán cà phê D, thuộc thôn Ng, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam thì phát hiện có 01 xe mô tô

hiệu Sirius BKS 92H2-9561 trị giá **13.527.000 đồng** của anh Trương Đức Th đang dựng trước quán không có người trông giữ. Nh đứng canh chừng, Th dùng đoản phá khóa xe rồi đề nổ máy, lấy trộm xe đem về nhà Nguyễn Thành S, sau đó bán cho Trương Th với giá 3.500.000 đồng. Chiếc xe này Th đem vào Quy Nhơn, Bình Định bán cho người tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 3.800.000 đồng. Th chuyển qua thẻ ATM cho S số tiền 3.500.000 đồng rồi sau đó S trả cho Th 2.500.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng S sử dụng tiêu xài. Th chia cho Nh 1.000.000 đồng, số tiền còn lại Th tiêu xài hết cho cá nhân hết.

Sau khi mất xe, anh Trương Đức Th nhờ anh Phạm Ngọc H tìm giúp chiếc xe. Qua sự quen biết ngoài xã hội, anh H đã liên hệ với S và biết được chiếc xe này đã bán cho H. Sau khi kiểm tra số khung, số máy trùng khớp thì S nói Th giữ xe lại. Th đồng ý cho anh Th chuộc xe với giá 5.000.000 đồng, sau đó anh Th đã vào Quy Nhơn gặp Th và H để nhận xe. Số tiền có được, Th đưa H 4.400.000 đồng, còn lại Th giữ tiêu xài cá nhân.

Anh Th yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Ngô Thành Nh, Trương Th và Nguyễn Thành S đã liên đới bồi thường cho anh Th theo Bản án số 51/2011/HSST ngày 30/11/2011.

**Lần 4:** Chiều ngày 17/7/2011, Th và Th gặp nhau tại quán nước mía của Nguyễn Thành S dưới chân cầu Cẩm Lệ, thuộc phường Kh, quận C. Tại đây, Th nói với Th: *“Mi biết ai mua xe không có giấy tờ thì gọi cho ta”*, Th biết Th nói là xe do trộm cắp mà có và Th đồng ý tìm người mua giúp Th. Th truy cập vào trang web: yeudanang.net để rao bán xe với nội dung: *“Ai cần mua xe không giấy tờ, Exciter hoặc Sirius thì liên hệ số điện thoại 01202331883”* (là số của Th). Đến ngày 19/7/2011, Nguyễn Văn Đ đọc được tin của Th thì liên hệ hỏi: *“Anh có xe Exciter không giấy tờ không, bán em một chiếc”*, mặc dù lúc này chưa có xe, nhưng Th vẫn trả lời với Đ là *“có”*. Sau đó Th điện thoại hỏi cho Th hỏi: *“Có chiếc Exciter nào không, có người cần mua kìa”* thì Th nói: *“Khoảng hai đến ba ngày nữa mới có, khi nào có ta gọi”*. Sau đó, Th điện thoại hẹn Đ đến quán nước mía của S để gặp và nói giá xe là 10.000.000 đồng thì Đ đồng ý. Th hẹn Đ khi nào có xe sẽ gọi.

Khoảng 13 giờ ngày 19/7/2011, Nh điều khiển xe mô tô hiệu Exciter không rõ BKS (trộm cắp trước đó) chở Th đến trước công ty dịch vụ du lịch B, đường Ng, thuộc phường Kh, quận C thì phát hiện 01 xe mô tô Exciter BKS 43M1-6063 trị giá **25.960.000 đồng** của Nguyễn Thành V đang dựng tại đây, trên cổ xe còn chìa khóa và không có người trông coi. Nh đứng ngoài canh chừng còn Th lén lút vào lấy xe tẩu thoát. Sau đó, Th điều khiển đến gặp S tại quán nước mía của S để kiếm người bán xe. S điện thoại cho Th hỏi người mua xe thì Th gọi Đ Khoảng 10 phút sau thì Đ đến rồi đưa Th 10.000.000 đồng và hỏi nguồn gốc xe thì Th trả lời: *“Xe lấy ở C, nếu đi qua C thì phải cẩn thận”*. Số tiền bán được, Th đưa cho Nh 4.500.000 đồng, chia cho Th 1.000.000 đồng, số tiền còn lại Th tiêu xài hết cho cá nhân hết.

Xe mô tô Exciter BKS 43M1-6063 sau đó được Đ đem bán cho anh Nguyễn Trí H với giá 17.000.000 đồng, H trả trước 15.500.000 đồng. Khi mua xe, H không biết

xe này do trộm cắp mà có. Sau đó, Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe này và trả lại cho anh V, anh V không yêu cầu gì thêm.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được, cũng trong khoảng thời gian này, Huỳnh Cao Th và Ngô Thành Nh còn trộm cắp 02 chiếc xe hiệu Sirius và 01 xe Exciter (tất cả đều không rõ BKS). Tuy nhiên do chưa xác định được bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ tách ra, xác minh xử lý sau.

Bản cáo trạng số 30 /CT- VKSCL ngày 22/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Huỳnh Cao Th về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Huỳnh Cao Th từ **12** tháng đến **18** tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã xử lý xong tại Bản án số 51/2011/HSST ngày 30/11/2011 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Huỳnh Cao Th nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về lo cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]** Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

**[2]** Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường. Có đủ cơ sở kết luận: Huỳnh Cao Th và Ngô Thành Nh đã cùng nhau bàn bạc, thống nhất chuẩn bị công cụ, phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Với cách thức phân công người đứng canh giới, người dùng đoạn phá khóa xe, trong thời gian từ ngày

03/7/2011 đến ngày 19/7/2011, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam, Th và Nh đã 04 lần lén lút chiếm đoạt xe mô tô của người khác với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 82.835.500 đồng. Hội đồng xét xử xác định, hành vi của Huỳnh Cao Th đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Xét hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, tính chất vụ án:

[3.1] Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mỗi cá nhân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Huỳnh Cao Th cùng Ngô Thành Nh vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản đã lén lút dùng đoạn phá khóa xe nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác. Huỳnh Cao Th và đồng phạm đã cùng nhau bàn bạc, chuẩn bị công cụ phạm tội, cách thức thực hiện, phân công vai trò của từng người. Huỳnh Cao Th có vai trò là người trực tiếp dùng đoạn phá khóa xe, giữa bị cáo và đồng phạm có sự cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Bị cáo đã thực hiện 04 lần, chiếm đoạt 04 chiếc xe mô tô trị giá 82.835.500 đồng. Đây là các tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội nhiều lần”, “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng”. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, như cáo trạng số 30/CT-VKSCL ngày 22/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã thực hiện 04 lần, chiếm đoạt 04 chiếc xe nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.3] Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của của Huỳnh Cao Th đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử nghiêm, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và giáo dục.

[4] Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Đối với Ngô Thành Nh, Trương Th, Nguyễn Thành S và Nguyễn Văn Đ đã bị xét xử tại bản án số 51/2011/HSST ngày 30/11/2011 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án số: 51/2011/HSST ngày 30/11/2011 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Cao Th phạm tội “ Trộm cắp tài sản” .

2. Căn cứ điểm a, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH/14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14.

Xử phạt Huỳnh Cao Th **01** (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 11/02/2022.

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Cao Th phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CCTHADS quận. Cẩm Lệ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Lệ Hằng**









